



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Chu

Van

Tan

Last

Middle

First

Current Address 298/1 Nguyen Trung Nguyen Tan Binh Ho Chi Minh City

Date of Birth Jan - 23 - 1944 Place of Birth Son Tay

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 24 - 1975 To Jan - 18 - 1981 Camp

3. SPONSOR'S NAME: Ky Clark

Name Fairfax VA 22031

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên:

- Card
- Thẻ, hồ tuc, cảm ơn
- Giấy ra trại
- Cấp bằng, huy chương
- Hồ sơ đầy đủ (Thẻ đủ hồ sơ)
- Computer

- Các thủ khác :

- Mẫu D
- ODP list
- Labels
- Folder
- Hồ sơ cần xerox
- Hồ sơ đã chuyển ODP
ngay _____

Và Jan 4 1989.

Uks. KHUC MINH THO

CHỦ TỊCH HỘI G.D.T.N.C.T.

+ Thừa chi

Và nửa tôi. Tôi gửi theo đây 2 bản sao
Về Việc đòi đòi chi của CHU Văn Tân là
con trai nuôi của tôi; tôi cũng có nộp
đơn cho cháu ở Immigration và đã
được approve và đã được tờ lai, và
tôi cũng nộp đơn xin cho cháu vào
Hội G.D.T.N. chính trị, cháu là Đại
Uỷ Thiết Giáp, và bị đưa ra Bắc
từ 8 năm, số IV của cháu là
IV# 33226. Cháu có đoàn thân ở có
gia đình và con, mà cũng chưa được
gọi Interview. Mong chi làm ơn
đề ý cho, cả về việc cháu nộp
đơn cũng là con ruột của tôi
nuôi. Ông của chi và của Hội
chúng tôi không dám quên, nên
để con chúng tôi được gặp nhau
sớm. Mong chi hiểu cho đồng chí

Thường con cháu của tôi: Cháu Cường
lại bán nhà, năm bảy giờ cuối cùng
mang được đi; cháu Bảo là có
những sự quan cũng là bắt và
thả về cũng một ngày đã được
phong vấn cả rồi. Tôi chỉ sợ hay
tên cháu là bị bỏ quên chăng?

Cháu chi và tất cả gia quyến
cũng quý hòa, hưởng một năm mà
thanh bình vui vẻ, nhiều tháng là

Tôi má bị té ở trong nhà tắm
lần qua, phải đi nhà Thưng và
cái Cỏ không cử động được nên
phải đeo cái băng, và chỉ được
cử động nhẹ thôi.

Thân kính

Ky Clark

Ky Clark

Fairfax VA 22031

Phong

IV# 33226

ALSO, I AM NOT SURE I HAVE CORRECTED
THE ADDRESS SHOWN FOR ME IN HIS RECORDS.
THE CORRECT ADDRESS IS:

MRS KY CLARK

FAIRFAX, VA 22031
TEL: 1

MY PREVIOUS ADDRESS WAS:

FAIRFAX, VA 22031

THANK YOU FOR YOUR ATTENTION TO THIS
MATTER.

Ky Clark
RESPECTFULLY,

KY CLARK

FAIRFAX, VA 22031

IV# 33226

IV #33226

6 JANUARY 1990

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
Box 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

DEAR SIR:

I AM WRITING TO CHANGE THE VIETNAM ADDRESS
OF MY SON CHU VAN TAN IV# 33226 TO THE
FOLLOWING:

CHU VAN TAN
305/31/9 LE VAN SI, F1
QUAN TAN BINH
HO CHI MINH CITY, VIETNAM

HIS PREVIOUS ADDRESS WAS:

298/1 NGUYEN TRONG TUYEN
PHUONG 11, QUAN TAN BINH
HO CHI MINH CITY, VIETNAM

IV# 33226

KY CLARK

FAIRFAX, VA 22031



1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

Mrs. Kline Clark
7813 Marthas Lane
Fall Church VA 22034

HOI GIA DINH TU NHAN CHANH TRI VIETNAM P.O.BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635
INTAKE FORM
MAU DON VE LY LICH

NAME (TEN) : CHU VĂN TÂN
Last (Ten Ho) Middle (giua) First (ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : Janvier 23 1944
(NAM, NOI SINH DE) Month (Thang) Day (Ngay) Year (nam)
SEX(NAM hay NU) : Male (nam): X Female (nu):
MARITAL STATUS : Single (Doc than): X Married (co lap gia dinh):
(Tinh trang gia dinh)
ADDRESS IN VIETNAM : 298/1 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 11, Tân Bình
(Dia chi tai VN) (~~Tên cũ Nguyễn Minh Chiêu,~~ HO CHI MINH, VIETNAM)
POLITICAL PRISONER (co la Tu binh tai VN hay không): X (Có) yes No(Khong)
If yes (Nếu có) : From(Tu) : 1975 To(Den) 1981.
PLACE OF RE-EDUCATION : Trại Sơn Bình, Bắc Việt, Việt Nam
CAMP (TRAI TU)
Profession(Nghe Nghiep): Dai Uy, Phu Ta, Tổng Khôi Huân Luyện.
EDUCATION IN U.S. : Không
(DU HOC TAI MY)
VN ARMY(Quan doi VN) : Rank(Cấp Bậc): Dai Uy, Phu Ta Huân Luyện,
VN GOVERNMENT : Position(Chức Vụ) Không Date (Nam)
(Trong chinh phu VN)
APPLICATION FOR O.D.P : Yes(Co): USCC Ref #1191 No(Khong):
NUMBER OF DEPENDANTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): Một Minh
NAME OF DEPENDANT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng)
MAILING ADDRESS IN VN : 298/1 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 11, Tân Bình,
(Dia chi lien lac HO CHI MINH, VIETNAM
tai VN)
NAME/ADDRESS OF : Ky Clark, Nee Nguyễn Thị Kỳ
SPONSOR/RELATIVE
(Ten, dia chi Than nhan : Va 22031
hay Ngươi Bao Tro)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch hoa Kỳ): (có) Yes No(Khong):
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) Adopted Mother
NAME AND SIGNATURE : Ky Clark
ADDRESS OF INFORMANT
(Ten, Dia Chi, Chu Ky, DT : Va 22031
cua nguoi dien don nay)
DATE : 21 August 1986.

PAGE 2

NAME OF PRICIPAL APPLICANT (PA): CHU VAN TAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BRITH	RELATIONSHIP TO PA

ADDITONAL INFORMATION:

HOI GIA DINH TU NHAN CHANH TRI VIETNAM P.O.BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635
INTAKE FORM
MAU DON VE LY LICH

NAME (TEN) : CHU VĂN TÂN
Last (Ten Ho) Middle (giua) First (ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : Janvier 23 1944
(NAM, NOI SINH DE) Month (Thang) Day (Ngay) Year (nam)

SEX(NAM hay NU) : Male (nam): X Female (nu): _____

MARITAL STATUS : Single (Doc than): X Married (co lap gia dinh): _____
(Tinh trang gia dinh)

ADDRESS IN VIETNAM : 298/1 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 11, Tân Bình
(Dia chi tai VN) (~~Tên cũ Nguyễn Minh Chiêu,~~) HỒ CHI MINH, VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (co la Tu binh tai VN hay không): X (Có) yes No(Khong)
: If yes (Nếu có) : From(Tu) : 1975 To(Dén) 1981.

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại Sơn Bình, Bắc Việt, Việt Nam
CAMP (TRAI TU)

Profession(Nghe Nghiep): Dai Uy, Phu Ta, Tổng Khối Huấn Luyện.

EDUCATION IN U.S. : Không
(DU HOC TAI MY)

VN ARMY(Quan doi VN) : Rank(Cấp Bậc): Dai Uy, Phu Ta Huấn Luyện,

VN GOVERNMENT : Position(Chức Vụ) Không Date_(Nam) _____
(Trong chinh phu VN)

APPLICATION FOR O.D.P : Yes(Co): _____ IV Number(USCC Ref # 1191) No(Khong): _____
(Số hồ sơ)

NUMBER OF DEPENDANTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): Một Minh

NAME OF DEPENDANT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng)

MAILING ADDRESS IN VN : 298/1 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 11, Tân Bình,
(Dia chi lien lac tai VN) HỒ CHI MINH, VIỆT NAM

NAME/ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Ky Clark, Nee Nguyễn Thị Kỳ
(Ten, dia chi Than nhan : _____ Va 22031
hay Ngươi Bao Tro)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch hoa Kỳ): (có) Yes No(Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) Adopted Mother

NAME AND SIGNATURE : Ky Clark

ADDRESS OF INFORMANT : _____
(Ten, Dia Chi, Chu Ky, DT của người diện đơn nay)

DATE : 21 August 1986. KA 22031

PAGE 2

NAME OF PRICIPAL APPLICANT (PA): CHU VAN TAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BRITH	RELATIONSHIP TO PA
--	---------------	--------------------

ADDITONAL INFORMATION:



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

USCC Ref # 1191

ODP IV #

(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____

SECTION I

Your Name: Mr/Ms Ky Clark, nee Nguyen Thi Ky Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) none

Your Address: _____ Va 22031 USA
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: Jan 10 1925 place of Birth: Vinh Yen, VN Nationality: Vietnamese

Date of Entry to U.S.: October 10 1973 From: (country/camp) No

My Alien Registration Number: (if applicable) A- Not Applicable

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen yes

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 9421309

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
Chu Van Tan ,	23-1-1944	Dong Bang, Quan Quan Oai, Son Tay,	Vietnam

He was my adopted Son but without the adoption ever being made official,
He was a member of my family from 1955 until the present time. He currently
lives in my former house in Vietnam with my family, 298/1 Nguyen Minh Chieu

Phuong 11, Tan Binh, Ho Chi Minh City

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
Chu Van Tan	23/Jan/1944	Dong Bang Adopted Son	298/1 Nguyen Trong Tuyen Phuong 11, Tan Binh, TP/ Ho Chi Minh Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit 30-April 1975 Last Title/Grade Captain (Dai Uy)
Name/Position of Supervisor _____/_____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes x No _____ Date: from 1975 to 1981

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single yes Married _____ Male yes Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: 298/1 Nguyen Minh Chieu, Phuong II, Tan Binh, Ho Chi Minh Cit.
(Tên mà cô Trang Tuyền) Vietnam

SECTION IV

<u>NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 22nd day of April, 1985

[Signature]
Signature of Notary Public

My Commission Expires: Aug 13, 1985

Va Ngay 21 August 1986.

Hội Gia Đình Tu Nhân Chính Trị VIETNAM
Famillies Of Vietnamese Political Prisoners Assoc.

Kính Gửi Bà Chủ Tịch, Khúc Minh Thơ.

Thưa Bà,

Tôi gửi kèm theo đây tất cả những giấy tờ liên hệ về việc con nuôi của tôi là CHU VAN TAN, hiện đang còn kẹt lại ở Vietnam HO CHI MINH, (Saigon)

Đề xin Bà và Hội Gia Đình Tu Nhân Chính Trị VIETNAM hết lòng can thiệp, và cho tôi được vào danh sách những Tu Nhân Chính Trị, còn kẹt lại Việt Nam để may ra con Nuôi của tôi có hy vọng được sang xum họp với chúng tôi. Chu Van Tan không được đặc ân xin vào chương trình ra đi có trật tự (ODP) vì cháu chỉ là con Nui không có giấy tờ chứng minh, nên tôi chỉ làm đơn xin với USCC cho Đại Úy Chu Văn Tan được đi xum họp gia đình thôi.

Chúng tôi xin thành thật cảm ơn Bà Chủ Tịch, và tất cả Quý Hội Viên mọi sự thành công, và nhiều may mắn.

Kính Thưa



Ky Clark

Ky Clark



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

USCC Ref # 1191

ODP IV # _____
(if known)AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____

SECTION I

Your Name: Mr/Ms Ky Clark, nee Nguyen Thi Ky Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) none

Your Address: _____ Va 22031 USA
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: Jan 10 1925 Place of Birth: Vinh Yen, VN Nationality: Vietnamese

Date of Entry to U.S.: October 10 1973 From: (country/camp) No

My Alien Registration Number: (if applicable) A- Not Applicable

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen yes

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 9421309

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
Chu Van Tan ,	23-1-1944 Dong Bang,	Quan Quan Oai, Son Tay,	Vietnam
He was my adopted Son but without the adoption ever being made official, He was a member of my family from 1955 until the present time. He currently lives in my former house in Vietnam with my family, 298/1 Nguyen Minh Chieu Phuong 11, Tan Binh, Ho Chi Minh City Vietnam			

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
Chu Van Tan	23/Jan/1944 Dong Bang	Adopted Son	298/1 Nguyen Trong Tuyen Phuong 11, Tan Binh, TP/ Ho Chi Minh Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit 30-April 1975 Last Title/Grade Captain (Dai Uy)
Name/Position of Supervisor _____/_____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes x No _____ Date: from 1975 to 1981

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single yes Married _____ Male yes Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His Current address: 298/1 Nguyen Minh Chieu, Phuong 11, Tan Binh, Ho Chi Minh City
(Tên nhà ở: Trang Truyen) Vietnam

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Kip Charles W. Wiley Subscribed and sworn to before me this 22nd day of April, 1985
Your Signature
My Commission Expires: Aug 13, 1985
Signature of Notary Public



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Chu Van Tan
Last Middle First

Current Address 298/1 Nguyen Trong Tuyen, Phuong 11, Q. Tan Binh, HO CHI MINH

Date of Birth 23/Jan/1944 Place of Birth Dong Bang Vietnam. VIETNAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

None

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 1975 To 1981.

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME

RELATIONSHIP

NAME

Ky Clark, nee Nguyen Thi Ky (Adopted Mother)

Nguyen Nhu Vu, (Adopted Father)

Form Completed By:

Ky Clark, nee Nguyen Thi Ky

Name

State of VIRGINIA
Hazel M. Belcher Notary Public
KY CLARK

Address

Va, 22031 (703) 691-1393

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODB criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại CT

72

00137824902

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Thời điểm: 31-5-1981 của Bộ Công an, Thị trấn An Văn, quyết định tha số 81 ngày 10 tháng 1 năm 81

Bộ Nội vụ

Tha cho anh chị có tên sau đây:

Chu Văn Tân

sinh ngày tháng năm

tháng năm 1944

ở Sơn Bình

Đăng ký nhân khẩu trước khi bị bắt 298/1 Nguyễn Minh Chiêu

Sai lầm

Cán tôi Đại úy phụ tá long khối huấn luyện

Bị bắt ngày 24-5-1972 An phố 2102

Theo quyết định, an văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 298/1 Nguyễn Minh Chiêu, TP, HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được tội lỗi, an tâm tin tưởng vào đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước

Lao động: Đảm bảo ngày công hoàn thành công việc được giao. Học tập các mặt tham gia đầy đủ. Nội quy chưa có gì sai phạm lớn. Đấu tranh phê bình đồng phạm cần yếu. Thường được xếp loại CT trung bình.

Lên tay ngôn từ phải

Của Chu Văn Tân
Đánh dấu số 9912
Lập tại quân Pháp

Họ, tên, chức vụ người được cấp giấy

Ngày 18 tháng 1 năm 1981

Giám thị
Phụ giám thị

Chu Văn Tân

Thượng tá Phùng viết Bản

October 10, 1987

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

(Names of Vietnamese Political Prisoners who need IV and LOI numbers; information sent to ODP several years ago and no response to date).

<u>NAME</u>	<u>SPONSOR</u>
1.- Le Ha An DOB: 07/29/37	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
2.- Hua Thi Cam-Binh DOB: 08/27/43	Ba Thi Ngo Santa Ana, CA 92707
3.- Van Huu Dieu DOB: 11/15/34	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
4.- Nguyen Huu Duc DOB: 04/22/29	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
5.- Le Thien Giao DOB: 1927	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
6.- Nguyen Huu Hien DOB: 06/15/42	Phuoc Thi Hua Sugarland, Tx. 77478
7.- Le Viet Hoa DOB: 10/10/43	Le Thi Phuong Yukon, Ok. 73099
8.- Vu Minh Hung DOB: 04/04/50	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
9.- Nguyen Manh Hung DOB: 01/26/54	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
10.- Tran Minh Huan DOB: 08/01/32	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
11.- Nguyen Ngoc Lau DOB: 07/05/25	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

October 10, 1987

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

(Names of Vietnamese Political Prisoners who need IV and LOI numbers; information sent to ODP several years ago and no response to date).

<u>NAME</u>	<u>SPONSOR</u>
12.- Chu Van Tan DOB: 01/23/44	Ky Clark Fairfax, Va. 22031
13.- Ngo Le Tri DOB: 11/12/28	Ngo Thu Phong Houston, Tx. 77080

KY CLARK

Fairfax, VA 22031



Mrs Khuc Minh Tho

Families Of Vietnamese Political Prisoners Association

PO. BOX 5435, Arlington, VA, 22205-0635

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"

____ Membership; Letter

5/30/89

CONTROL

✓ Card
____ Doc. Request; Form
✓ Release Order
____ Computer
✓ Form "D"
____ ODP/Date 9/87
____ Membership; Letter